ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ TÂN BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/QĐ-UBND	*Tân Bình, ngày 12 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai số liệu dự toán năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN BÌNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ quyết định số 163/2016/NĐ-CP;

Căn cứ quyết định số 3526/QĐ- UBND ngày 21/12/2022 của UBND huyện Đak Đoa về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 cho các xã, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 30/01/2022 của Hội đồng nhân dân xã Tân Bình về việc phê chuẩn dự toán năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023 *(có các biểu chi tiết kèm theo).*

Điều 2. Văn phòng HĐND và UBND xã Tân Bình, Tài chính – Kế toán và các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện;
- Thường trực Đảng ủy xã
- Thường trực HĐND xã;
- UBMTTQ, các đoàn thể;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- CBCC xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trương Minh Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN BÌNH

Biểu số 110/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PT	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	**4.682.500.000**	**144.000.000**	**4.538.500.000**
	Trong đó:			
1	Chi giáo dục	25.000.000		25.000.000
2	Chi y tế	16.300.000		16.300.000
3	Chi văn hóa thông tin	40.000.000		40.000.000
4	Chi bảo vệ môi trường	76.000.000		76.000.000
5	Chi hoạt động kinh tế	144.000.000	144.000.000	0
6	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể, Công an, BCHQS, HCTĐ, HNCT	4.131.200.000		4.131.200.000
7	Chi cho công tác xã hội	18.000.000		18.000.000
8	Chi tiết kiệm 10%	140.000.000		140.000.000
9	Dự phòng ngân sách	92.000.000		92.000.000

Tân Bình, ngày 11 tháng 01 năm 2023

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

KẾ TOÁN

Trịnh Thị Cúc

Trương Minh Thắng

UBND XÃ TÂN BÌNH

Biểu số 111/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN[(1)] NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2022	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2022	Dự toán năm 2023			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		**3.202.244.000**	**-**	**3.202.244.000**	**3.202.244.000**				
1. Công trình chuyển tiếp									
-									
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									
2. Công trình khởi công mới		3.202.244.000	-	3.202.244.000	3.202.244.000				
-									
Trong đó: hoàn thành trong năm									
Đường GTNT thôn 1. Hạng mục: Nền, mặt đường bê tông xi măng	2022	237.361.000		237.361.000	237.361.000				
Đường GTNT thôn 2. Hạng mục: Nền, mặt đường bê tông xi măng	2022	850.909.000		850.909.000	850.909.000				
Đường GTNT tổ 5 thôn 3. Hạng mục: Nền, mặt đường bê tông xi măng	2022	854.503.000		854.503.000	854.503.000				
Đường GTNT tổ 10 thôn 3. Hạng mục: Nền, mặt đường bê tông xi măng	2022	587.471.000		587.471.000	587.471.000				
Nhà văn hóa thôn 2. Hạng mục: Xây mới nhà văn hóa, giếng nước và các hạng mục phụ	2022	672.000.000		672.000.000	672.000.000				

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh

Tân Bình, ngày 11 tháng 01 năm 2023

KẾ TOÁN

Trịnh Thị Cúc

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trương Minh Thắng

UBND XÃ TÂN BÌNH **Biểu số 112/CK TC-NSNN**

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022 (năm hiện hành)			KẾ HOẠCH NĂM 2023		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	**124.521.000**	**124.229.000**	**292.000**	**168.434.000**	**168.434.000**	**0**
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	124.521.000	124.229.000	292.000	168.434.000	168.434.000	0
- Dịch vụ môi trường rừng	*104.521.000*	*104.521.000*	*0*	*148.434.000*	*148.434.000*	*0*
- Qũy phòng chống thiên tai	*20.000.000*	*19.708.000*	*292.000*	*20.000.000*	*20.000.000*	*0*
- Thu gom rác thải sinh hoạt	*216.000.000*	*216.000.000*	*0*	*216.000.000*	*216.000.000*	*0*
- …						
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						
+						
+ …						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi
Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi
Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh

Tân Bình, ngày 11 tháng 01 năm 2023

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KẾ TOÁN **CHỦ TỊCH**

Trịnh Thị Cúc **Trương Minh Thắng**

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN BÌNH

Biểu số 109/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	
A	B	THU NSNN	THU NSX
	TỔNG THU	**4.915.000.000**	**4.682.500.000**
I	**Các khoản thu xã hưởng 100%**	**174.000.000**	**174.000.000**
	Phí, lệ phí	30.000.000	30.000.000
	Thu thuế tiêu thụ đặc biệt	25.000.000	25.000.000
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	5.000.000	5.000.000
	Lệ phí trước bạ nhà đất	79.000.000	79.000.000
	Thu khác và phạt các loại	30.000.000	30.000.000
	Thu phạt ATGT	5.000.000	5.000.000
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm(%)**	**675.000.000**	**442.500.000**
	Các khoản thu phân chia		
	Thuế thu nhập cá nhân	375.000.000	262.500.000
	Thu thuế GTGT	120.000.000	36.000.000
	Thu tiền sử dụng đất	180.000.000	144.000.000
III	**Thu viện trợ không hoàn lại**		
IV	**Thu chuyển nguồn**		
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**		
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**4.066.000.000**	**4.066.000.000**
	Thu bổ sung cấn đối	4.066.000.000	4.066.000.000

Tân Bình, ngày 11 tháng 01 năm 2023

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

KẾ TOÁN

Trịnh Thị Cúc

Trương Minh Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN BÌNH

Biểu số 108/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

Đơn vị: Đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
A	1	2	3=2/1
TỔNG SỐ THU	**4.682.500.000**	**TỔNG CHI**	**4.682.500.000**
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	174.000.000	I.Chi đầu tư phát triển	144.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	442.500.000	II.Chi thường xuyên	4.306.500.000
III. Thu bổ sung	4.066.000.000	III. Dự phòng	92.000.000
- Thu bổ sung cân đối	4.066.000.000	IV. Chi tiết kiệm 10%	140.000.000

Tân Bình, ngày 11 tháng 01 năm 2023

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

KẾ TOÁN

Trịnh Thị Cúc

Trương Minh Thắng